

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
HOA PHAT GROUP JOINT
STOCK COMPANY**

Số: 02/BCQT – HP.2025
No: 02/BCQT – HP.2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness**

Hung Yên, ngày 28 tháng 07 năm 2025

Hung Yen, July 28th, 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2025)
(6 months 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

Name of company: *HOA PHAT GROUP JOINT STOCK COMPANY*

- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên.

Address of headoffice: *Pho Noi A Industrial Park, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam.*

- Điện thoại/ Telephone: 024 62848666 Fax: 024 62833456

- Email: **hoaphatgroup@hoaphat.com.vn**

- Vốn điều lệ: **63.962.502.000.000 đồng** (Sáu mươi ba nghìn, chín trăm sáu mươi hai tỷ, năm trăm lẻ hai triệu đồng).

Charter capital: **63.962.502.000.000 Vietnam dong** (Sixty-three thousand, nine hundred sixty-two billion, five hundred and two million Vietnam dong)

- Mã chứng khoán/ Stock symbol: **HPG**

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

Governance model: *General Meeting of Shareholders, Board of Management (BOM), Board of Supervisors (BOS), General Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đang thực hiện các công việc sau:

- Giám sát báo cáo tài chính; thực hiện giám sát kiểm tra báo cáo tài chính của các công ty thành viên, công ty mẹ hàng tháng, báo cáo quý, giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập;
- Đánh giá hiệu quả và quản trị rủi ro trong công tác quản trị mua sắm, quản trị hàng tồn kho, quản trị dự án đầu tư,...
- Giám sát giá mua vật tư hàng hóa toàn tập đoàn, kiểm tra tính tuân thủ các quy trình mua hàng, công nợ, hàng tồn kho,....

- The implementation of internal audit: *Currently performing the following tasks:*



- Supervise financial reporting; Conduct monthly, quarterly, and yearly inspections of the financial reports of member companies and the parent company; Oversee independent audit services;
- Evaluate efficiency and risk management in procurement management, inventory management, investment project management, etc.
- Monitor the purchase prices of materials and goods across the group; Ensure compliance with purchasing processes, debt management, inventory control, related procedures, etc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments).

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/NQ – ĐHĐCĐ.2025 <i>Resolution of the 2025 annual general Meeting of Shareholders No. 01/NQ – DHDCCD.2025</i>	17/4/2025	- Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025. <i>To approve production and business plan for 2025.</i> - Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo của Ban Kiểm soát. <i>To approve the report of the BOM, the report of BOS.</i> - Thông qua phương án sử dụng/phân chia lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến ngày 31/12/2024 và phương án dự kiến trích lập các quỹ từ nguồn lực kinh doanh năm 2025. <i>To approve the plan for allocation of accumulated undistributed profit after tax as of December 31, 2024 and the expected plan to set aside funds from business resources in 2025</i> - Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. <i>To approve the remuneration of the BOM and BOS.</i> - Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 <i>To approve the 2024 dividend payment plan</i> - Thông qua tỷ lệ trả cổ tức dự kiến năm 2025. <i>To approve of expected dividend payment rate in 2025.</i> - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024. <i>To approve the 2023 Consolidated financial statements.</i>

		- Thông qua nội dung sửa đổi chi tiết và bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh. <i>To approve detailed amendments and additions to registered business lines.</i> - Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty. <i>To approve the amendments to the Company's Charter.</i> - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm cho kỳ 2025 – 2027. <i>To approve the selection of an auditing organization to review the semi-annual financial statements and audit the annual financial statements for the period 2025-2027</i>
--	--	---

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)/ Board of Management (6M.2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

1. Information about the members of the Board of Management (BOM)

Stt. No.	Thành viên HĐQT <i>Members of BOM</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOM</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Trần Đình Long <i>Mr. Tran Dinh Long</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	22/4/2021	
2	Ông Trần Tuấn Dương <i>Mr. Tran Tuan Duong</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn <i>Mr. Nguyen Manh Tuan</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
4	Ông Nguyễn Việt Thắng <i>Mr. Nguyen Viet Thang</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
5	Ông Hoàng Quang Việt <i>Mr. Hoang Quang Viet</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
6	Ông Nguyễn Ngọc Quang <i>Mr. Nguyen Ngoc Quang</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
7	Ông Doãn Gia Cường <i>Mr. Doan Gia Cuong</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/4/2021	
8	Ông Chu Quang Vũ <i>Mr. Chu Quang Vu</i>	Thành viên độc lập <i>Independent Member</i>	11/4/2024	

9	Ông Đặng Ngọc Khánh <i>Mr. Dang Ngoc Khanh</i>	Thành viên độc lập <i>Independent Member</i>	11/4/2024	
---	---	--	-----------	--

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt. No.	Thành viên HĐQT <i>Members of BOM</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by BOM</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Đình Long <i>Mr. Tran Dinh Long</i>	10	100%	
2	Ông Trần Tuấn Dương <i>Mr. Tran Tuan Duong</i>	10	100%	
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn <i>Mr. Nguyen Manh Tuan</i>	10	100%	
4	Ông Doãn Gia Cường <i>Mr. Doan Gia Cuong</i>	10	100%	
5	Ông Hoàng Quang Việt <i>Mr. Hoang Quang Viet</i>	10	100%	
6	Ông Nguyễn Ngọc Quang <i>Mr. Nguyen Ngoc Quang</i>	10	100%	
7	Ông Nguyễn Việt Thắng <i>Mr. Nguyen Viet Thang</i>	10	100%	
8	Ông Chu Quang Vũ <i>Mr. Chu Quang Vu</i>	10	100%	
9	Ông Đặng Ngọc Khánh <i>Mr. Dang Ngoc Khanh</i>	10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3. Supervising the BOD by the BOM:

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt được các mục tiêu đề ra.

Regularly direct and supervise the BOD in implementing production and business plans and achieving set goals.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư của Công ty.

Inspect and supervise the implementation of the company's investment projects.

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành.

Check compliance and compliance of the Enterprise Law, the Company's Charter and current provisions of law.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có.

4. Activities of the BOM' subcommittees: No.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

5. Resolutions/ Decisions of the BOM (6M.2025)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQHP – 2025 <i>No. 01/NQHP – 2025</i>	15/01/2025	Thông qua giao dịch với bên liên quan <i>To approve the related party transaction</i>	100%
2	Số 02/NQHP – 2025 <i>No. 02/NQHP – 2025</i>	17/02/2025	- Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. <i>To approve the time and location of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>To approve the finalization of the list of shareholders to organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
3	Số 03/NQHP – 2025 <i>No. 03/NQHP – 2025</i>	28/02/2025	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát góp tăng vốn tại CTCP Gang thép Hòa Phát. <i>To approve Hoa Phat Group Joint Stock Company's contribution to increase capital at Hoa Phat Iron And Steel Joint Stock Company.</i>	100%
4	Số 04/NQHP – 2025 <i>No. 04/NQHP – 2025</i>	28/02/2025	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát góp tăng vốn tại CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát. <i>To approve Hoa Phat Group Joint Stock Company's contribution to increase capital at Hoa Phat Steel Products Joint Stock Company.</i>	100%
5	Số 05/NQHP – 2025 <i>No. 05/NQHP – 2025</i>	12/03/2025	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát góp tăng vốn tại CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát. <i>To approve Hoa Phat Group Joint Stock Company's contribution to increase capital at Hoa Phat Real Estate Development Joint Stock Company.</i>	100%
6	Số 06/NQHP – 2025 <i>No. 06/NQHP – 2025</i>	25/03/2025	- Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the Regulations on organizing the 2025 Annual General</i>	100%

			<i>Meeting of Shareholders and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the report of the BOM to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the production and business plan for 2025 to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua báo cáo tình hình trích lập các quỹ năm 2024 và dự kiến phương án trích lập quỹ năm 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the report on the appropriation of funds in 2024 and the proposed fund appropriation plan for 2025 to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the 2024 dividend payment plan to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the proposed 2025 dividend rate to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the remuneration of the BOM and BOS to be submitted to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua nội dung sửa đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty trình ĐHĐCĐ. <i>To approve detailed amendments and additions to registered business lines and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the amending of the Company's Charter and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính	
--	--	--	---	--

			bán niên và kiểm toán BCTC năm cho kỳ 2025 – 2027 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the selection of the audit firm to review the semi-annual financial statements and audit the annual financial statements for the period 2025–2027 and submit to the General Meeting of Shareholders.</i> - Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2024 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the 2024 Consolidated financial statements and submit to the General Meeting of Shareholders.</i>	
7	Số 07/NQHP – 2025 <i>No. 07/NQHP – 2025</i>	08/04/2025	Thông qua việc thay đổi phương án chi trả cổ tức năm 2024 và tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2025 trình ĐHĐCĐ. <i>To approve the amendment to the 2024 dividend payment plan and the proposed 2025 dividend rate for submission to the General Meeting of Shareholders.</i>	100%
8	Số 08/NQHP – 2025 <i>No. 08/NQHP – 2025</i>	05/05/2025	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát giảm vốn góp tại CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát. <i>To approve Hoa Phat Group Joint Stock Company reducing capital contribution at Hoa Phat Agricultural Development Joint Stock Company.</i>	100%
9	Số 09/NQHP – 2025 <i>No. 09/NQHP – 2025</i>	05/05/2025	Thông qua việc CTCP Tập đoàn Hòa Phát góp tăng vốn tại CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát. <i>To approve Hoa Phat Group Joint Stock Company's contribution to increase capital at Hoa Phat Home Appliances Joint Stock Company.</i>	100%
10	Số 10/NQHP – 2025 <i>No. 10/NQHP – 2025</i>	05/05/2025	Thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2024. <i>To approve the detailed dividend payment plan for 2024</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2025)/ Board of Supervisors (6M.2025)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

1. Information about members of Board of Supervisors (BOS)

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
------------	---	----------------------------	--	---

			<i>to be the member of the BOS</i>	
01	Bà Bùi Thị Hải Vân <i>Ms. Bui Thi Hai Van</i>	Trưởng ban <i>Head of BOS</i>	22/04/2021	Cử nhân Kế toán <i>Accounting Bachelor</i>
02	Bà Ngô Lan Anh <i>Ms. Ngo Lan Anh</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/04/2021	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>
03	Bà Thái Thị Lộc <i>Ms. Thai Thi Loc</i>	Thành viên <i>Member</i>	22/04/2021	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>

2. Cuộc họp của BKS

2. Meetings of BOS

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Bà Bùi Thị Hải Vân <i>Ms. Bui Thi Hai Van</i>	02	100%	100%	
02	Bà Ngô Lan Anh <i>Ms. Ngo Lan Anh</i>	02	100%	100%	
03	Bà Thái Thị Lộc <i>Ms. Thai Thi Loc</i>	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3. Supervising BOM, BOD and shareholders by Board of Supervisors:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Tập đoàn.

Supervise the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders, Resolutions of the BOM, Company charter and documents of the Group's Board of Directors.

- Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện các dự án đang trong giai đoạn đầu tư.

Review the implementation and progress of projects currently in the investment phase.

- Xem xét BCTC riêng công ty mẹ và BCTC hợp nhất quý, năm và đưa ra những kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.

Review the parent company's separate financial statements and quarterly and annual consolidated financial statements and make timely recommendations on related issues.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đề xuất ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Tập đoàn.

4. The coordination among the BOS, the BOM, the BOD, and other managers: Fully participate in meetings of the BOM, and propose ideas to enhance the Group's operational efficiency.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

5. Other activities of the BOS (if any): No.

IV. Ban điều hành/ Board of Management

Stt No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of BOD</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/ dismissal of members of the BOD</i>
01	Ông Nguyễn Việt Thắng <i>Mr. Nguyen Viet Thang</i>	04/02/1970	Kỹ sư xây dựng <i>Bachelor of civil engineering</i>	26/04/2021
02	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên <i>Ms. Nguyen Thi Thao Nguyen</i>	01/01/1973	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of economics</i>	01/09/2010
03	Bà Trần Thị Thu Hiền <i>Ms. Tran Thi Thu Hien</i>	19/09/1984	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>	01/12/2023

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Phạm Thị Kim Oanh <i>Ms. Pham Thi Kim Oanh</i>	21/10/1982	Thạc sỹ kinh tế <i>Master of economics</i>	28/04/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: chưa tham gia.

Training courses on corporate governance were involved by members of BOM, the BOS, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Have not participated yet.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01 đính kèm

1. The list of affiliated persons of the Company: Detail attached Appendix No. 01.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 đính kèm

2. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and related person of internal persons: Detail attached Appendix No. 2.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

3. Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries, other companies in which the Company takes controlling power: No.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4. Transactions between the Company and other persons/organizations: No.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Phụ lục 02 đính kèm

4.1. Transactions between the Company and the company that its members of BOM, the BOS, Director (General Director or CEO) have been founding members or members of BOM, or Director (General Director or CEO) in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Detail attached Appendix No. 02.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.2. Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOM, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of BOM, Director (General Director or CEO): No.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: No.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report):*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ; Phụ lục 03 đính kèm.

1. The list of internal persons and their affiliated persons: Detail attached Appendix No 03.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Phụ lục 04 đính kèm.

2. Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Detail attached Appendix No 04.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*: Không có/ *No*.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như Kính gửi/ *As above*.
- Lưu/ *Archived*: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF MANAGEMENT



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Đình Long

Phụ lục 01 : Danh sách về người có liên quan của công ty / The list of affiliated persons of the public company

a Người có liên quan là cá nhân/The person concerned is an individual										
STT/ No.	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if any)	Số Giấy NSH/No. *, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Đình Long		Chủ tịch HĐQT /Chairman					22/04/2021		
2	Trần Tuấn Dương		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOM					22/04/2021		
3	Doãn Gia Cường		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOM					22/04/2021		
4	Nguyễn Mạnh Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOM					22/04/2021		
5	Nguyễn Ngọc Quang		Thành viên HĐQT/Member of BOM					22/04/2021		
6	Hoàng Quang Việt		Thành viên HĐQT/Member of BOM					22/04/2021		
7	Nguyễn Việt Thắng		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/Member of BOM &CEO					22/04/2021		
8	Chu Quang Vũ		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member					11/04/2024		
9	Đặng Ngọc Khánh Nguyễn Thị Thảo Nguyễn		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member					11/04/2024		
10			Phó Tổng Giám đốc/Deputy General Manager					01/09/2010		
11	Trần Thị Thu Hiền		PTGD kiêm Người phụ trách quản trị Công ty / Deputy General Manager cum Person in charge of corporate governance					03/05/2018		
12	Phạm Thị Kim Oanh		Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng/CFO and Chief Accountant					28/04/2016		
13	Bùi Thị Hải Vân		Trưởng BKS /Head of BOS					22/04/2021		
14	Ngô Lan Anh		Thành viên BKS/Member of BOS					22/04/2021		
15	Thái Thị Lộc		Thành viên BKS/Member of BOS					22/04/2021		
16	Lê Minh Thúy		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ/Person in charge of Internal Audit					11/03/2024		

b. Người có liên quan là tổ chức /Relevant organizations

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN DKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reasons
1	CTCP Gang thép Hòa Phát/Hoa Phat Iron and Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109463408	18/12/2020	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/Department of Planning and Investment of Ha Noi	Số 66 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 66 Nguyen Du, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	T12.2020		
2	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phat Hung Yen Steel Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900629369	24/1/2010	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	T12.2020		
3	Công ty TNHH MTV Hòa Phát - Bình Định/Hoa Phat - Binh Dinh One Member LLC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4101014951	21/12/2009	Sở KH &ĐT tỉnh Bình Định / Department of Planning and Investment of Binh Dinh province	Lô A4-01, KCN Nhơn Hội (Khu A), Khu Kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định/Lot A4-01, Nhon Hoi Industrial Park (Zone A), Nhon Hoi Economic Zone, Nhon Hoi Commune, Quy Nhon City, Binh Dinh Province	2020		
4	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Nhon Trach/Nhon Trach Service Trading Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603416878	26/10/2016	Sở KH &ĐT tỉnh Đồng Nai /Department of Planning and Investment of Dong Nai province	Tổ 6, ấp Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/Group 6, Vinh Tuy hamlet, Long Tan commune, Nhon Trach district, Dong Nai province, Vietnam	2020		
5	CTCP Thép Hòa Phát Hải Dương/Hoa Phat Hai Duong Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0800384651	17/08/2007	Sở KH &ĐT tỉnh Hải Dương/Department of Planning and Investment of Hai Duong province	Khu dân cư Hiệp Thương, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam/Hiep Thuong Residential Area, Hiep Son Ward, Kinh Mon Town, Hai Duong Province, Vietnam	2007		
6	CTCP Năng lượng Hòa Phát/Hoa Phat Energy JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0800385380	30/8/2007	Sở KH &ĐT tỉnh Hải Dương/Department of Planning and Investment of Hai Duong province	Khu dân cư Hiệp Thương, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam/Hiep Thuong residential area, Hiep Son ward, Kinh Mon town, Hai Duong province, Vietnam	2007		
7	CTCP Vận tải biển Hòa Phát/Hoa Phat Shipping JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0801300608	24/10/2019	Sở KH &ĐT tỉnh Hải Dương/Department of Planning and Investment of Hai Duong province	Khu dân cư Hiệp Thương, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam/Hiep Thuong Residential Area, Hiep Son Ward, Kinh Mon Town, Hai Duong Province, Vietnam	2019		
8	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300793861	03/02/2017	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Bình Đông, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	2017		
9	CTCP Tôn Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat Steel Sheet JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300808437	22/1/2017	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	2017		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN DKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ / The moment is no longer relevant	Lý do / Reasons
10	CTCP Ông thép Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Steel Products JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300808405	21/1/2017	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	2017		
11	CTCP Hợp kim sắt Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat Iron Alloy JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300808370	20/1/2017	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	2017		
12	CTCP Cảng tổng hợp Hòa Phát/Hoa Phat General Port JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300823146	17/8/2018	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	2018		
13	Công ty TNHH HARMONIA/Hammonia Limited Liability	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300839192	3/7/2019	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	2019		
14	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Phú Yên/Hoa Phat Phu Yen Steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4401114587	26/12/2024	Sở KH &ĐT tỉnh Phú Yên/ Department of Planning and Investment of Phu Yen province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tân, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	T12/2024		
15	Công ty Cổ phần Cảng Bãi Góc Phú Yên/Bãi Góc Phu Yen Port JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4401114594	26/12/2024	Sở KH &ĐT tỉnh Phú Yên/ Department of Planning and Investment of Phu Yen province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tân, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	T12/2024		
16	CTCP Đầu tư khoáng sản An Thông/An Thong Mineral Investment JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	5100232444	05/02/2007	Sở KH &ĐT tỉnh Hà Giang/ Department of Planning and Investment of Ha Giang province	Số 415 đường Trần Phú, Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giàng, Tỉnh Hà Giang/No. 415, Tran Phu Street, Tran Phu Ward, Ha Giang City, Ha Giang Province, Vietnam	2007		
17	CTCP Khương sản Hòa Phát Mitraco/Hoa Phat Mitraco Mineral JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3001410653	24/1/2011	Sở KH &ĐT tỉnh Hà Tĩnh/Department of Planning and Investment of Ha Tinh province	Số 02, Đường Vũ Quang, Phường Trần Phú, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh/No. 02, Vu Quang Street, Tran Phu Ward, Ha Tinh City, Ha Tinh Province, Vietnam	2011		
18	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát/Hoa Phat Steel Products JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109463415	18/12/2020	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	T12.2020		
19	Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát/Hoa Phat Steel Pipe Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0100598873	20/08/1996	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	2007		
20	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát Long An/Hoa Phat Long An Steel Products	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1101994536	29/10/2021	Sở KH &ĐT Tỉnh Long An/ Department of Planning and Investment of Long An province	Khu G, đường số 1, KCN Thuận Đạo mở rộng, xã Long Đĩnh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, Việt Nam/Arca G, Road No. 1, Thuan Dao Industrial Park Expansion, Long Dinh Commune, Can Duc District, Long An Province, Vietnam	T10.2021		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN DKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ / The moment is no longer relevant	Lý do / Reasons
21	Công ty TNHH Thép cán nguội Hòa Phát/Hoa Phat Cold Rolled Steel Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900233014	17/11/2004	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	2007		
22	Công ty TNHH MTV Ông thép Hòa Phát Bình Dương Steel Pipe One Member Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3700906187	9/5/2008	Sở KH &ĐT Tỉnh Bình Dương / Department of Planning and Investment of Bình Dương province	Lô M, Đường 26, KCN Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam/Lot M, Street 26, Song Than 2 Industrial Park, Tan Dong Hiep Ward, Di An City, Binh Duong Province, Vietnam	2008		
23	Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát Đà Nẵng/Hoa Phat Da Nang Steel Pipe Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0401590324	10/3/2014	Sở KH &ĐT TP Đà Nẵng /Department of Planning and Investment of Da Nang province	Đường số 7, KCN Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng/Road No. 7, Hoa Khanh Industrial Park, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang City	2007		
24	Công ty TNHH MTV Ông thép Hòa Phát Long An/Hoa Phat Long An Steel Pipe One Member Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1101797369	27/7/2015	Sở KH &ĐT Tỉnh Long An/ Department of Planning and Investment of Long An province	192 Nguyễn Văn Tuôi, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	2015		
25	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát/Hoa Phat Steel Sheet Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900990134	26/04/2016	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hưng Yên province	Đường E1, Khu E, KCN Phố Nối A, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên/Road E1, zone E, Pho Noi A Industrial Park, Lac Dao Commune, Van Lam District, Hung Yen Province, Vietnam	2016		
26	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát/Hoa Phat Metal Producing Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	01100365371	22/08/1992	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	1992		
27	Công ty TNHH Phụ kiện cơ khí Hòa Phát/Hoa Phat Mechanical Fiting Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502455510	24/05/2021	Sở KH &ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau province	Lô B6, Đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam/Lot B6, Road D, Phu My II Industrial Park (expanded), Tan Phuoc Ward, Phu My Town.	T05.2021		
28	CTCP Sản xuất Container Hòa Phát/Hoa Phat Container Production JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502451971	12/04/2021	Sở KH &ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau province	Lô B5, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/Lot B5, Road D, Phu My II Industrial Park (expanded), Tan Phuoc Ward, Phu My Town.	T04.2021		
29	Công ty TNHH Chế tạo cơ khí Hòa Phát/Hoa Phat Mechanism Manufacturing Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3700333271	5/4/2000	Sở KH &ĐT Tỉnh Bình Dương / Department of Planning and Investment of Bình Dương province	300/A/2 khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương/300A/2 Quarter 1B, Phuong An Phu, Thuan An City, Binh Duong Province	2007		
30	Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát/Hoa Phat Steel Wire Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900198095	20/5/2002	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	2007		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN DKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reasons
31	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát/Hoa Phat prestressed concrete steel one member limited liability company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300808363	20/1/2017	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	KCN phía Đông KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Binh Thuan commune, Binh Son district, Quang Ngai province, Vietnam	2017		
32	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hoa Phat Agriculture Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900986272	02/02/2016	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Park, Gia Pham Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	T2/2016		
33	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên/ Hoa Phat Hung Yen Feed Limited company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900914366	3/3/2015	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Đường A2, Khu A, KCN Phố Nối A, Xã Lạc Hồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên/Road A2, Zone A, Pho Noi A Industrial Park, Lac Hong Commune, Van Lam District, Hung Yen Province, Vietnam	2015		
34	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Phú Thọ/Hoa Phat Phu Tho Feed Limited company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2601057082	9/3/2021	Sở KH &ĐT tỉnh Phú Thọ/ Department of Planning and Investment of Phu Tho province	Lô C/N05 Khu công nghiệp Cẩm Khê, Thị trấn Cẩm Khê, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ/Lot C/N05 Cam Khe Industrial Park, Cam Khe Town, Cam Khe District, Phu Tho Province	T03/2021		
35	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai/Hoa Phat Dong Nai Feed Limited company	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603302207	14/8/2015	Sở KH &ĐT tỉnh Đồng Nai /Department of Planning and Investment of Dong Nai province	Lô F, KCN Long Khánh, Xã Bình Lộc, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai/ Lot F, Long Khanh Industrial Park, Binh Loc Commune, Long Khanh Town, Dong Nai Province	2015		
36	CTCP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát/Hoa Phat Livestock Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900272334	19/6/2007	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Park, Gia Pham Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	2007		
37	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy /Lac Thuy Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	5400461117	24/3/2015	Sở KH &ĐT tỉnh Hòa Bình / Department of Planning and Investment of Hoa Binh province	Thôn Suối Tép, Xã Đồng Tâm, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình/Suoi Tep Village, Dong Tam Commune, Lac Thuy District, Hoa Binh Province	2015		
38	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Đồng/Son Dong Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2400764194	5/5/2015	Sở KH &ĐT tỉnh Bắc Giang / Department of Planning and Investment of Bac Giang province	Thôn Hạ, Xã Long Sơn, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang/Ha Village, Long Son Commune, Son Dong District, Bac Giang Province	2015		
39	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên/Hoa Yen Livestock One Member Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	5200823426	1/9/2015	Sở KH &ĐT tỉnh Yên Bái/ Department of Planning and Investment of Yen Bai province	Thôn Khe Lưa, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Việt Nam/Khe Lua village, Luong Thinh commune, Tran yen district, Yen Bai province, Vietnam	2015		
40	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thụy /Thai Thuy Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1001105092	20/9/2016	Sở KH &ĐT tỉnh Thái Bình/ Department of Planning and Investment of Thai Binh province	Thôn Lẽ Cu, xã Thụy Duyện, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Việt Nam/Le Cu village, Thuy Duyen commune, Thai Thuy district, Thai Binh province, Vietnam	2016		
41	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước/Hoa Phuoc Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3801106275	14/8/2015	Sở KH &ĐT tỉnh Bình Phước / Department of Planning and Investment of Binh Phuoc province	Tổ 2, Ấp Đồng Dừa, Xã Minh Đức, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước/Group 2, Dong Dau Hamlet, Minh Duc Commune, Hon Quan District, Binh Phuoc Province	2015		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN DKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reasons on
42	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát/Hoa Phat Trading Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0101541037	9/9/2004	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội/39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	2007		
43	Công ty TNHH Chăn nuôi Đồng Phát/Dong Phat Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603339687	30/12/2015	Sở KH &ĐT tỉnh Đồng Nai /Department of Planning and Investment of Dong Nai province	Ấp Cỏ Dầu 2, Xã Xuân Đông, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai/Cỏ Dầu 2 Hamlet, Xuan Dong Commune, Cam My District, Dong Nai Province	2015		
44	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình/Hoa Phat Quang Binh Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3101013184	20/1/2016	Sở KH &ĐT Tỉnh Quảng Bình/ Department of Planning and Investment of Quang Binh province	Tiểu khu Lưu Nghiê, Thị trấn NT Việt Trung, Huyện Bố Trách, Tỉnh Quảng Bình/Huu Nghi Sub-area, Viet Trung NT Town, Bo Trach District, Quang Binh Province	2016		
45	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Hưng/Viet Hung Livestock Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1001073323	26/10/2015	Sở KH &ĐT Tỉnh Thái Bình/ Department of Planning and Investment of Thai Binh province	Lô đất diện tích 141.200 m2, thôn Tỉnh Thủy, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình/ Lot of land area 141.200 m2, Tinh Thuy village, Hong Minh commune, Hung Ha district, Thai Binh province	2015		
46	Công ty Cổ phần văn sản Hòa Phát/Van San JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502510634	10/11/2023	Sở KH &ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau province	Lô số 35, đường D.12 KCN Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ Lot No. 35, Road D.12 Chau Duc Industrial Park, Nghia Thanh Commune, Chau Duc District, Ba Ria - Vung Tau Province	T11/2023		
47	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ/Hoa Phat Phu Tho one member Poultry Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2600962108	22/6/2016	Sở KH &ĐT Tỉnh Phú Thọ/ Department of Planning and Investment of Phu Tho province	Khu Ván Thặng, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ/Van Thang area, Dong Luong commune, Cam Khe district, Phu Tho province	2016		
48	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai/Hoa Phat Dong Nai one member Poultry Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3603419999	8/11/2016	Sở KH &ĐT tỉnh Đồng Nai /Department of Planning and Investment of Dong Nai province	Tổ 18, Ấp 2, Xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai/Group 18, Hamlet 2, Xuan Hoa Commune, Xuan Loc District, Dong Nai Province	2016		
49	CTCP Phát triển Bất động sản Hòa Phát/Hoa Phat Real Estate Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109449636	10/12/2020	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 66 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 66 Nguyen Du, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	T12.2020		
50	CTCP Xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát/Hoa Phat Urban Development and Construction JSC,	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0101178864	28/9/2001	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	2001		
51	Công ty TNHH Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phat Hung Yen Industrial Park Infrastructure Development Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900227074	20/5/2003	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	2007		
52	Công ty TNHH Quản lý khai thác KCN Hòa Mạc/Hoa Mac Industrial Park Exploitation Management Company Limited	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0700260130	19/5/2008	Sở KH &ĐT Tỉnh Hà Nam/Department of Planning and Investment of Ha Nam province	KCN Hòa Mạc, Thị trấn Hòa Mạc, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam/Hoa Mac Industrial Park, Hoa Mac Town, Duy Tien Town, Ha Nam Province	2008		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN DKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reasons on
53	Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát - Hưng Yên/Hoa Phát Construction and Urban Development Company Limited - Hung Yen	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901018122	24/8/2017	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Tổ dân phố Yên Tập, Phường Nhân Hòa, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên/Yen Tap Residential Group, Nhan Hoa Ward, My Hao Town, Hung Yen Province	2017		
54	Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam/Golden Gain Viet Nam JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0102968079	18/12/2009	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Khu N03, khu DT Đông Nam Trần Duy Hưng, đường Hoàng Minh Giám, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội/Arca N03, Southeast Tran Duy Hung Urban Arca, Hoang Minh Giam Street, Trung Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi	2017		
55	CTCP Vốn tài và dịch vụ thương mại Hà Nội/Vân tài và dịch vụ thương mại Hà Nội JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0101294074	12/9/2002	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Tầng 1, tòa nhà 70 đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội/1st Floor, Building 70 Nguyen Duc Canh Street, Tuong Mai Ward, Hoang Mai District, Hanoi City	2009		
56	CTCP Đầu tư và dịch vụ Hà Nội/Investment and services Hanoi JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0100837810	27/11/1999	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 493, đường Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội/No. 493, Trương Định Street, Tan Mai Ward, Hoang Mai District, Hanoi City	2009		
57	CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát Hà Nội/Hoa Phát Ha Noi Real Estate Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109616936	4/5/2021	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 66 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 66 Nguyen Du, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	T05.2021		
58	CTCP Xây dựng Long Việt/Long Viet Construction JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0104265427	24/11/2009	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Tầng 5A Tòa nhà 257 đường Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/Floor 5A, Building 257 Giai Phong Street, Phuong Mai Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam	2018		
59	Công ty TNHH Kinh doanh dịch vụ bảo vệ Hà Nội/Ha Noi Security Services Business Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0105538042	29/9/2011	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 493, đường Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội/No. 493, Trương Định Street, Tan Mai Ward, Hoang Mai District, Hanoi City	2011		
60	CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát Sài Gòn/Hoa Phát Sai Gon Real Estate Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	316649168	21/12/2020	Sở KH &ĐT TP HCM/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh province	643 Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố HCM/643 Dien Bien Phu, Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam	2020		
61	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Thành phố mới/New City Development Investment Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0305741411	15/05/2018	Sở KH &ĐT TP HCM/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh province	22 Võ Văn Kiệt, P Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM/22 Vo Van Kiet, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	T4.2022		
62	Công ty Cổ phần phát triển đô thị Hòa Phát Yên Mỹ/Hoa Phát Yen My urban development JSC.	Tổ chức có liên quan/ Related organization	901120768	09/05/2022	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Yen My II Industrial Park, Yen My Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	2022		
63	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng khu công nghiệp Đồng Phức/Dong Phuc Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2400937866	28/04/2022	Sở KH &ĐT Tỉnh Bắc Giang/ Department of Planning and Investment of Bac Giang province	Thôn Đồng Nhân, xã Đồng Phức, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam/Dong Nhan village, Dong Phuc commune, Yen Dung district, Bac Giang province, Vietnam	2022		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN ĐKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ / The moment is no longer relevant	Lý do / Reasons
64	Công ty Cổ phần phát triển đô thị mới Phủ Thọ/Phu Tho new urban development JSC.	Tổ chức có liên quan/ Related organization	2601093355	07/06/2023	Sở KH &ĐT Tỉnh Phú Thọ/ Department of Planning and Investment of Phu Tho province	Số 2181 đường Hùng Vương, P Gia Cẩm, TP Việt Trì, tỉnh Phủ Thọ/No. 2181 Hung Vuong Street, Gia Cam Ward, Việt Trì City, Phu Tho Province	T6/2023		
65	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt/Lý Thường Kiet Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901165582	24/12/2024	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Thôn Đồng Mỹ, xã Lý Thường Kiệt, Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Dong My Village, Ly Thuong Kiet Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	T12/2024		
66	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hoàng Diệu/Hoang Dieu Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0801435919	26/12/2024	Sở KH &ĐT tỉnh Hải Dương/Department of Planning and Investment of Hai Duong province	Khu dân cư số 6, Thị trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam/Residential Area No. 6, Gia Loc Town, Gia Loc District, Hai Duong Province, Vietnam	T12/2024		
67	Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ và Thương mại Hà Nội/Ha Noi Transport and Commercial JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0110885210	08/11/2024	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Tầng 1, tòa nhà 70 đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/1st Floor, Building 70 Nguyen Duc Canh Street, Tuong Mai Ward, Hoang Mai District, Hanoi City, Vietnam	T11/2024		
68	Công ty CP Phát triển Hạ tầng KCN Hòa Tân/Hoa Tam Industrial Park Infrastructure Development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4401112244		Sở KH &ĐT tỉnh Phú Yên/ Department of Planning and Investment of Phu Yen province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam			
69	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát/Hoa Phat Home Appliances JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0109754171	27/09/2021	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	T09/2021		
70	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát/Hoa Phat Refrigeration Engineering Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0900187865	04/07/2001	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	2007		
71	Công ty Cổ phần Điện lạnh Hòa Phát Phủ Mỹ/Hoa Phat Phu My Refrigeration Engineering Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	3502458783	27/07/2021	Sở KH &ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau province	Lô B3, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam/Lot B3, Road D9, Phu My II Industrial Park Expansion, Tan Phuoc Ward, Phu My Town, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam	T7/2021		
72	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam/Hoa Phat Ha Nam Home Appliances JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0700855956	07/10/2021	Sở KH &ĐT Tỉnh Hà Nam/Department of Planning and Investment of Ha Nam province	Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Hòa Mạc, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam/Hoa Mac Industrial Park, Hoa Mac Ward, Duy Tien Town, Ha Nam Province, Vietnam	T10/2021		
73	Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ thép Hòa Phát Long An/Hoa Phat Long An Steel Trading Service JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	1102081313	13/01/2025	Sở KH &ĐT Tây Ninh/Department of Planning and Investment of Tay Ninh province	Lô D1 & D4, đường N11, KCN Cầu cảng Phước Đông, Ấp 5, đường tỉnh 826B, xã Tân Lân, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	13/01/2025		
74	Công ty Cổ phần Rây và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat rail and special steel JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300905430	05/03/2025	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	KCN phía Đông KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Binh Thuan commune, Binh Son district, Quang Ngai province, Vietnam	05/03/2025		

STT/ No.	Công ty/Company	Quan hệ/Relationship	Số GCN DKDN/Business Registration No.	Ngày cấp lần đầu/Date of first issue	Nơi cấp/Place of issue	Trụ sở chính/ Head office	Thời điểm bắt đầu là NCLQ / The starting point is the person involved	Thời điểm không còn là NCLQ /The moment is no longer relevant	Lý do / Reasons on
75	Công ty TNHH Chế tạo thiết bị Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phat Dung Quat equipment manufacturing Co., Ltd	Tổ chức có liên quan/ Related organization	4300906000	24/03/2025	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	KCN phía Đông KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Binh Thuan commune, Binh Son district, Quang Ngai province, Vietnam	24/03/2025		
76	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Đô thị xanh/Green urban residence development JSC	Tổ chức có liên quan/ Related organization	0901182806	18/03/2025	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Tổ dân phố Yên Tập, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	18/03/2025		

Phụ lục 02: Mục VII: 2 và 4.1

STT / No.	Nội dung / Content	Mục VII.4.1	Cung cấp dịch vụ/ Providing services	Mua hàng hóa, dịch vụ/ Buy goods and services	Chi cho vay/ Chi cho vay	Thu cho vay/ Loan collection	Lãi cho vay/ Loan interest	Góp vốn/ Contribute capital	Lợi nhuận chuyển về/ Profits transferred
	Tên công ty/ Company name								
1	Chi nhánh Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát	X	7.781.015	-	-	-	-	-	-
2	Công ty TNHH Chân nuôi Hòa Phước	X		35.632.200	-	-	-	-	-
3	Công ty TNHH Harmonia			56.739.997	-	-	-	-	-
4	Công ty TNHH MTV Ông Thép Hòa Phát Long An	X		187.347.111	-	-	-	-	-
5	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Bất Động Sản Hòa Phát Sài Gòn		305.727.273	-	-	-	-	-	-
6	Chi nhánh Công ty CP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh		270.577.274	57.348.000	-	-	-	-	-
7	Chi nhánh Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát tại Thành phố Hồ Chí Minh		400.813.636	-	-	-	-	-	-
8	Chi nhánh Công ty CP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam tại Đà Nẵng			503.388.000	-	-	-	-	-
9	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thành phố mới			641.689.565	-	-	-	-	-
10	Công ty TNHH Một Thành Viên Thép Dự Ứng Lực Hòa Phát	X	1.173.290.908	-	-	-	-	-	-
11	Chi nhánh Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên tại Bình Dương		1.222.909.090	-	-	-	-	-	-
12	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai		1.447.859.090	-	-	-	-	-	-
13	Công ty cổ phần Dầu tư Khoáng sản An Thông	X	1.695.000.000	-	-	-	-	-	-
14	Công ty Cổ phần Vân sản Hòa Phát		246.230.386	-	-	1.500.000.000	40.684.931	-	-
15	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát	X	2.163.600.000	-	-	-	-	-	-
16	Chi nhánh Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát tại Hà Nội		2.448.600.000	-	-	-	-	-	-
17	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	X	2.502.400.000	-	-	-	-	-	-
18	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	X	2.566.200.000	-	-	-	-	-	-
19	Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	X	3.167.355.552	-	-	-	-	-	-
20	Công ty TNHH MTV Ông Thép Hòa Phát Bình Dương		3.580.636.364	-	-	-	-	-	-
21	Công ty cổ phần phát triển chăn nuôi Hòa Phát	X	4.600.928.073	65.902.120	-	-	-	-	-
22	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	X	7.141.789.658	85.580.000	-	-	-	-	-
23	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	X	12.103.499.057	-	-	-	-	-	-
24	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	X	16.484.615.328	-	-	-	-	-	-
25	Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát	X	17.221.740.667	-	-	-	-	-	-
26	Công ty cổ phần Xây dựng Long Việt	X	1.966.800.000	23.824.901.599	-	-	-	-	-
27	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	X	34.774.082.752	-	-	-	-	-	-
28	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ		1.772.270.979	48.693.200	50.000.000.000	-	713.821.918	-	-
29	Công ty CP Sản xuất Container Hòa Phát	X	86.071.233	-	34.000.000.000	34.000.000.000	86.071.233	-	-
30	Công ty Cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam	X	9.101.685.096	583.799.464	-	75.000.000.000	4.137.347.945	-	-
31	Công ty Cổ phần Điện máy gia dụng Hòa Phát	X		-	-	-	-	100.000.000.000	25.000.000.000
32	Công ty cổ phần Vân tại biển Hòa Phát	X	2.715.888.528	-	310.000.000.000	-	141.073.973	-	-
33	Công ty cổ phần Phát triển nông nghiệp Hòa Phát	X	100.000.000	-	-	-	-	-249.997.980.000	897.952.674.095
34	Công ty cổ phần Sản phẩm Thép Hòa Phát	X		-	-	-	-	420.000.000.000	1.091.000.000.000

STT / No.	Nội dung / Content Tên công ty/ Company name	Mục VII.4.1	Cung cấp dịch vụ/ Providing services	Mua hàng hóa, dịch vụ/ Buy goods and services	Chi cho vay/ Chi cho vay	Thu cho vay/ Loan collection	Lãi cho vay/ Loan interest	Góp vốn/ Contribute capital	Lợi nhuận chuyển về/ Profits transferred
35	Công ty cổ phần Thiệp Hòa Phát Dung Quất	X	53.148.478.580	241.923.280	980.000.000.000	980.000.000.000	4.292.975.343	-	-
36	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát	X		-	-	-	-	3.800.000.000.000	-
37	Công ty cổ phần Gang Thiệp Hòa Phát	X		-	-	-	-	5.110.000.000.000	3.458.543.658.056

Thời điểm chốt thông tin: ngày 27 tháng 6 năm 2025

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No., date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	HPG	Trần Đình Long		Chủ tịch HĐQT /Chairman		CCCD					1,980,000,000	25.80%	22/4/2021			
1.01	HPG	Trần Đình Tân			Anh/ brother	CCCD					1,251,964	0.02%	22/4/2021			
1.02	HPG	Hoàng Thị Ngọc Chiêm			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
1.03	HPG	Trần Đình Thăng			Anh/ brother	CCCD					417,988	0.01%	22/4/2021			
1.04	HPG	Nguyễn Thị Tuyết			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD					555,984	0.01%	22/4/2021			
1.05	HPG	Trần Anh Tuyết			Em gái/ Younger sister	CCCD					1,251,964	0.02%	22/4/2021			
1.06	HPG	Lê Ngọc Hồ			Em rể/ brother-in-law	CCCD					-	0.000%	22/4/2021			
1.07	HPG	Vũ Thị Hiền			Vợ/Wife	CCCD					528,000,000	8.25%	22/4/2021			
1.08	HPG	Trần Huyền Linh			Con gái/ daughter	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
1.09	HPG	Trần Vũ Minh			Con trai/ son	CCCD					176,391,996	2.76%	22/4/2021			
1.1	HPG	Ngô Thụy Tiên			Con dâu/ daughter-in-law	CCCD					-	0.00%	1/1/2023			
1.11	HPG	Công ty TNHH Thương mại và đầu tư Đại Phong			Công ty liên quan/ Related companies	ĐKDN/ Business registration	0107611178	27/10/2016	Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 12 Trần Hưng Đạo, P. Phạm Châu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	3,613,896	0.06%	22/4/2021			
2	HPG	Trần Tuấn Dương		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOD		CCCD					177,556,764	2.31%	22/4/2021			
2.01	HPG	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Sao Phương Bắc			Công ty liên quan/ Related companies	ĐKDN/ Business registration	0104910797	16/9/2010	Sở KH&ĐT Hà Nội	7A Phố Huế, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	43,891,680	0.69%	22/4/2021			
2.02	HPG	Trần Thị Tinh			Mẹ/ Mother	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
2.03	HPG	Đinh Thị Thìn			Mẹ vợ/ mother-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
2.04	HPG	Trần Thị Phương Liên			Chị gái/ older sister	CCCD					30,000	0.00%	22/4/2021			
2.05	HPG	Nguyễn Đức Tuấn			Anh rể/ Brother-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
2.06	HPG	Vũ Thị Hiệp			Vợ/Wife	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
2.07	HPG	Trần Ngọc Diệp			Con gái/ daughter	CCCD					9,266,400	0.14%	22/4/2021			
2.08	HPG	Trần Bảo Ngọc			Con gái/ daughter	CCCD					9,266,400	0.14%	22/4/2021			
2.09	HPG	Trần Gia Bảo			Con trai/ son	CCCD					9,266,400	0.14%	22/4/2021			
3	HPG	Đoàn Gia Cường		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOD		CCCD					96,209,794	1.25%	22/4/2021			
3.01	HPG	Đoàn Thị Kim Quy			Chị gái/ older sister	CCCD					6,864	0.00%	22/4/2021			
3.02	HPG	Nguyễn Khoa Sơn			Anh rể/ Brother-in-law	CMND					862,441	0.01%	22/4/2021			
3.03	HPG	Đoàn Thị Bích Ngọc			Chị gái/ older sister	CCCD					522,715	0.01%	22/4/2021			
3.04	HPG	Đoàn Thị Minh Dung			Chị gái/ older sister	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
3.05	HPG	Somy Tran			Anh rể/ Brother-in-law	Hồ chiếu					-	0.00%	22/4/2021			
3.06	HPG	Phạm Thị Thu Lan			Vợ/Wife	CCCD					13,494,752	0.00%	22/4/2021			
3.07	HPG	Đoàn Quang Thịnh			Con trai/ son	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			

STT/ No.	Mã chứng khẩu/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khẩu/ (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nữ bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. *, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (thời phát sinh đầu tiên không được đầu tiên đến mục 12 và các phụ chú khác	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các phụ chú khác
3.08	HPG	Võ Thị Hải Yến			Con dâu/ daughter-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
3.09	HPG	Đoàn Thu Hương			Con gái/daughter	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
3.10	HPG	Nguyễn Minh Hoàng			Con rể/son-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
4	HPG	Nguyễn Mạnh Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOD		CCCD					174,088,076	2.27%	22/4/2021			
4.01	HPG	Lê Thị Việt			Mẹ vợ/ mother-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
4.02	HPG	Nguyễn Văn Đàm			Anh/ brother	CCCD					35,755	0.00%	22/4/2021			
4.03	HPG	Ngô Thị Lan			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
4.04	HPG	Nguyễn Văn Thọ			Anh/ brother	Hồ chiếu					-	0.00%	22/4/2021			
4.05	HPG	Hà Thị Thu Thủy			Chị dâu/ sister-in-law	Hồ chiếu					-	0.00%	22/4/2021			
4.06	HPG	Nguyễn Thị Cúc			Chị gái/ older sister	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
4.07	HPG	Đoàn Nhật Thiên			Anh rể/Brother-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
4.08	HPG	Nguyễn Mạnh Hùng			brother	CCCD					1,067,844	0.02%	22/4/2021			
4.09	HPG	Bùi Thị Liên Hương			Em dâu/ Sister-in-law	CCCD					13	0.00%	22/4/2021			
4.1	HPG	Đào Thị Thanh Phương			Vợ/Wife	CCCD					10,015,807	0.00%	22/4/2021			
4.11	HPG	Nguyễn Tuấn Tú			Con trai/ son	CCCD					13,899,600	0.22%	22/4/2021			
4.12	HPG	Đương Hoàng Lan Nhi			Con dâu/ daughter-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
4.13	HPG	Nguyễn Đức Duy			Con trai/ son	CCCD					13,899,600	0.22%	22/4/2021			
5	HPG	Nguyễn Ngọc Quang		Phó Chủ tịch HĐQT/Member of BOD		CCCD					125,485,714	1.63%	22/4/2021			
5.01	HPG	Nguyễn Mạnh Hùng			Anh/ brother	CMND					404,742	0.01%	22/4/2021			
5.02	HPG	Trương Ngọc Diệp			Chị dâu/ sister-in-law	CMND					417,062	0.01%	22/4/2021			
5.03	HPG	Nguyễn Văn Anh			Em gái/ Younger sister	Hồ chiếu					-	0.00%	22/4/2021			
5.04	HPG	Nguyễn Hồng Văn			Vợ/Wife	CMND					2,403,772	0.04%	22/4/2021			
5.05	HPG	Nguyễn Hà Mỹ			Con gái/daughter	CCCD					6,600,000	0.10%	22/4/2021			
5.06	HPG	Nguyễn Quang Minh			Con trai/ son	CCCD					6,600,000	0.10%	22/4/2021			
6	HPG	Hoàng Quang Việt		Phó Chủ tịch HĐQT/Member of BOD		CCCD					34,701,722	0.45%	22/4/2021			
6.01	HPG	Hoàng Thị Hoàn			Chị gái/ older sister	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
6.02	HPG	Lê Như Linh			Anh rể/Brother-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
6.03	HPG	Hoàng Công Hoàn			Anh/ brother	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
6.04	HPG	Nguyễn Thị Dung			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
6.06	HPG	Nguyễn Thị Lan			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD					177,481	0.00%	22/4/2021			
6.07	HPG	Nguyễn Thị Hải Yến			Vợ/Wife	CCCD					751,162	0.01%	22/4/2021			
6.08	HPG	Hoàng Nhật Anh			Con gái/daughter	CCCD					1,320,000	0.02%	22/4/2021			
6.09	HPG	Lê Anh Minh			Con rể/son-in-law	CCCD					14	0.00%	22/4/2021			
6.1	HPG	Hoàng Nhật Minh			Con trai/ son	CCCD					1,320,000	0.02%	22/4/2021			
7	HPG	Nguyễn Việt Thắng		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/Member of BOD & CEO		CCCD					24,618,199	0.32%	22/4/2021			
7.01	HPG	Nguyễn Xuân Phong			Bố de/Father	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. ^{*)} , date of issue, place of issue (^{*)}	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (Loại phải sinh thuy đầu liên quan đến mục 12 và 13) và các lý do khác	Chi còn về việc thay đổi liên quan có số Giấy NSH và các lý do khác
7.02	HPG	Nguyễn Thị Kim Trâm			Mẹ/ Mother	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
7.03	HPG	Vũ Thị Trinh			Mẹ vợ/ mother-in-law	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
7.04	HPG	Nguyễn Thanh Diệu Hương			Chị gái/ older sister	Hồ chiếu					-	0.00%	22/4/2021			
7.05	HPG	Đoàn Văn Vinh			Anh rể/Brother-in-law	Hồ chiếu					-	0.00%	22/4/2021			
7.06	HPG	Nguyễn Thị Ngọc Anh			Vợ/Wife	CCCD					11.760	0.00%	22/4/2021			
7.07	HPG	Nguyễn Đình Huy			Con trai/ son	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
7.08	HPG	Nguyễn Đình Hiền			Con trai/ son	CCCD					-	0.00%	22/4/2021			
8	HPG	Chu Quang Vũ		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member		CCCD					-	0.00%	11/04/2024			
8.01	HPG	Chu Quang Việt			Anh brother	CCCD					148.899	0.00%	11/04/2024			
8.02	HPG	Nguyễn Thị Nguyệt			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD					532.953	0.01%	11/04/2024			
8.03	HPG	Chu Quang Viên			Anh brother	CCCD					-	0.00%	11/04/2024			
8.04	HPG	Àu Lê Quân			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD					-	0.00%	11/04/2024			
8.05	HPG	Chu Quang Vinh			Anh/ brother	CCCD					-	0.00%	11/04/2024			
8.06	HPG	Bùi Minh Thụy			Chị dâu/ sister-in-law	CCCD					-	0.00%	11/04/2024			
8.07	HPG	Thái Minh Huệ			Vợ/Wife	CCCD					-	0.00%	11/04/2024			
8.08	HPG	Chu Minh Ngọc			Con gái/daughter	CCCD					4.804	0.00%	11/04/2024			
8.09	HPG	Chu Khanh Ngọc			Con gái/daughter	CCCD					-	0.00%	11/04/2024			
9	HPG	Đặng Ngọc Khanh		Thành viên độc lập HĐQT /Independent Member		CCCD					113.400	0.00%	11/04/2024			
9.01	HPG	Lương Thị Giang			Vợ/Wife	CCCD					3.672	0.00%	11/04/2024			
9.02	HPG	Đặng Trương Chinh			Bố de/Father	CCCD					-	0.00%	11/04/2024			
9.03	HPG	Bùi Thị Phúc			Mẹ/ Mother	CCCD					-	0.00%	11/04/2024			
9.04	HPG	Nguyễn Thị Đài			Mẹ vợ/ mother-in-law	CCCD					-	0.00%	11/04/2024			
9.05	HPG	Đặng Hoàng Lan			Con gái/daughter						-	0.00%	11/04/2024			
9.06	HPG	Đặng Quang Long			Con trai/ son						-	0.00%	11/04/2024			
9.07	HPG	Đặng Lương Khanh Linh			Con gái/daughter						-	0.00%	11/04/2024			
9.08	HPG	Đặng Ngọc Lộc			Anh/ brother	CCCD					-	0.00%	11/04/2024			
9.09	HPG	Công ty Cổ phần MSH Holdings			Công ty liên quan/ Related companies	BKDN/ Business registration	0108370052	19/07/2018	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi	O số 17 Tầng 3 tháp B Tòa nhà D2 Giang Vo, p. Giang Vo, q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	-	0.00%	11/04/2024			
9.1	HPG	Công ty Cổ phần Megan Holdings			Công ty liên quan/ Related companies	BKDN/ Business registration	0110275141	06/03/2023	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi	O số 8 - Tầng 4 Khu văn phòng, Tòa nhà D2 Phố Giang Vo, p. Giang Vo, q. Ba Đình, Tp Hà Nội	-	0.00%	11/04/2024			
9.11	HPG	Công ty Cổ phần Dầu tư Vinh Phát			Công ty liên quan/ Related companies	BKDN/ Business registration	0101295180	28/03/2007	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi	296A đường Bưởi, p. Vĩnh Phúc, q. Ba Đình, Tp Hà Nội	-	0.00%	11/04/2024			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/person/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội hộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. #, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có hệ quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có hệ quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khai phát sinh việc thay đổi tên có quan đến mục 12 và 13)	Chỉ chu ý về công việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác
9.12	HPG	Công ty Cổ phần Dầu tư MS Holding			Công ty liên quan/ Related companies	ĐKDN/ Business registration	0110702883	03/05/2024	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Tầng 9 Tòa nhà Viet. Số 1 Phố Thanh Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	-	0.00%	03/05/2024			
10	HPG	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn		Phó Tổng Giám đốc/Deputy General Manager		CCCD					805,042	0.01%	10/03/2017			
	10.01	HPG	Nguyễn Hòa Lợi		Bố đẻ/Father	CCCD					-	0.00%	10/03/2017			
	10.02	HPG	Nguyễn Thị Thuận		Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					-	0.00%	10/03/2017			
	10.03	HPG	Nguyễn Hòa Mạnh		Anh/ brother	CCCD					293,884	0.00%	10/03/2017			
	10.04	HPG	Nguyễn Thị Xinh		Chị dâu/ sister-in-law	CCCD					-	0.00%	01/01/2021			
	10.05	HPG	Nguyễn Hòa Bình		Em trai/ Younger brother	CCCD					-	0.00%	10/03/2017			
	10.06	HPG	Vũ Thị Nam		Em dâu/ Sister-in-law	CCCD					-	0.00%	01/01/2021			
	10.07	HPG	Lê Đình Hợp		Chồng/ husband	CCCD					-	0.00%	10/03/2017			
	10.08	HPG	Lê Nguyễn Minh Châu		Con gái/daughter	Căn cước					-	0.00%	10/03/2017			
10.09	HPG	Lê Nguyễn Thanh Phong			Con trai/ son	Còn nhỏ					-	0.00%	10/03/2017			
11	HPG			PTGD kiêm Người phụ trách quản trị Công ty /Deputy General Manager cum Person in charge of corporate governance		CCCD					7,621	0.00%	03/05/2018			
	11.01	HPG	Trần Văn Cử		Bố đẻ/Father	CCCD					10,124	0.00%	03/05/2018			
	11.02	HPG	Phạm Bà Doan		Bố chồng/ Father-in-law	CCCD					-	0.00%	01/01/2021			
	11.03	HPG	Nguyễn Thị Hạnh		law	CCCD					-	0.00%	01/01/2021			
	11.04	HPG	Trần Thị Lan Hương		Chị gái/ older sister	CCCD					-	0.00%	03/05/2018			
	11.05	HPG	Nguyễn Văn Vui		Anh rể/ Brother-in-law	CCCD					-	0.00%	01/01/2021			
	11.06	HPG	Trần Thị Hồng Thơm		Chị gái/ older sister	CCCD					-	0.00%	03/05/2018			
	11.07	HPG	Phạm Văn Vọng		Anh rể/ Brother-in-law	CCCD					-	0.00%	01/01/2021			
	11.08	HPG	Trần Xuân Hương		Anh/ brother	CCCD					-	0.00%	03/05/2018			
	11.09	HPG	Trần Thị Lan Anh		Chị dâu/ sister-in-law	CCCD					-	0.00%	01/01/2021			
	11.10	HPG	Phạm Bà Dương		Chồng/ husband	CCCD					-	0.00%	03/05/2018			
	11.11	HPG	Phạm Bà Minh Đức		Con trai/ son	Còn nhỏ					-	0.00%	03/05/2018			
	11.12	HPG	Phạm Gia Khánh		Con trai/ son	Còn nhỏ					-	0.00%	03/05/2018			
11.13	HPG	Phạm Gia Hân			Con gái/daughter	Còn nhỏ					-	0.00%	03/05/2018			
12	HPG			Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng/CFO and Chief Accountant		CCCD					-	0.00%	28/04/2016			
12.01	HPG	Phạm Thị Kim Oanh				CCCD					-	0.00%	28/04/2016			
12.02	HPG	Nguyễn Thị Nghĩa			Mẹ/ Mother	CCCD					-	0.00%	28/04/2016			
		Phạm Hồng Hà			Bố đẻ/Father	CCCD					-	0.00%	28/04/2016			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No., date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (bắt phải thuyết minh đôi bên có quan liên đến NSH và các gợi chú khác)
12.03	HPG	Nguyễn Hữu Đạo		Bố chồng/ Father-in-law	CCCD						-	0.00%	01/01/2021		
12.04	HPG	Dương Thị Vân		law	CCCD						-	0.00%	01/01/2021		
12.05	HPG	Phạm Ngọc Hùng		Em trai/Younger brother	CCCD						-	0.00%	28/04/2016		
12.06	HPG	Trịnh Thị Trang		Em dâu/ Sister-in-law	CCCD						-	0.00%	01/01/2021		
12.07	HPG	Nguyễn Huy Trinh		Chồng/ husband	CCCD						-	0.00%	28/04/2016		
12.08	HPG	Nguyễn Phạm Minh Hưng		Con trai/ son	CCCD						-	0.00%	28/04/2016		
12.09	HPG	Nguyễn Mỹ Anh		Con gái/daughter	Căn cước						-	0.00%	28/04/2016		
13	HPG	Bùi Thị Hải Vân		Trưởng BKS /head of BOS	CCCD						-	0.00%	22/4/2021		
13.01	HPG	Lê Thị Na		Mẹ/ Mother	CCCD						-	0.00%	22/4/2021		
13.02	HPG	Hà Văn Ân		Bố chồng/ Father-in-law	CCCD						-	0.00%	22/4/2021		
13.03	HPG	Nguyễn Thị Thủy		law	CCCD						-	0.00%	22/4/2021		
13.04	HPG	Bùi Thị Hải Lý		Chị gái/ older sister	CCCD						-	0.00%	22/4/2021		
13.05	HPG	Hoàng Xuân Phương		Anh rể/Brother-in-law	CCCD						-	0.00%	22/4/2021		
13.06	HPG	Hà Trung Kiên		Chồng/ husband	CCCD						-	0.00%	22/4/2021		
13.07	HPG	Hà Minh Phong		Con trai/ son	CCCD						-	0.00%	22/4/2021		
13.08	HPG	Hà Minh Vũ		Con trai/ son	Còn nhó						-	0.00%	22/4/2021		
14	HPG	Thái Thị Lộc		Member of BOS							2,160	0.00%	22/4/2021		
14.01	HPG	Phạm Văn Tuấn		Chồng/ husband	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
14.02	HPG	Phạm Trệ Chi		Con gái/daughter	Còn nhó						-	0.00%	22/04/2021		
14.03	HPG	Phạm Minh Phát		Con trai/ son	Còn nhó						-	0.00%			
14.04	HPG	Thái Văn Tùng		Bố đẻ/father	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
14.05	HPG	Nguyễn Thị Tâm		Mẹ/ Mother	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
14.06	HPG	Phạm Thị Nguyệt		law	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
14.07	HPG	Thái Thị Loan		Chị gái/ older sister	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
14.08	HPG	Nguyễn Xuân Thịnh		Anh rể/Brother-in-law	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
14.09	HPG	Thái Văn Công		Anh/ brother	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
14.10	HPG	Võ Thị Hà		Em dâu/ Sister-in-law	CCCD						-	0.00%	T12/2024		
14.11	HPG	Thái Văn Thành		Anh/ brother	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
15	HPG	Ngô Lan Anh		Member of BOS	CCCD						2,191	0.00%	22/4/2021		
15.01	HPG	Trịnh Minh Hải		Chồng/ husband	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
15.02	HPG	Trịnh Anh Duyệt		Con trai/ son	Còn nhó						-	0.00%	22/04/2021		
15.03	HPG	Trịnh Thu Thảo		Con gái/daughter	Còn nhó						-	0.00%	22/04/2021		
15.04	HPG	Ngô Sỹ Nguyễn		Bố đẻ/father	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
15.05	HPG	Đỗ Thị Lan		Mẹ/ Mother	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
15.06	HPG	Võng Sĩ Gìn		law	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
15.07	HPG	Ngô Thái Ninh		Anh/ brother	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
15.08	HPG	Trần Việt Hà		Em dâu/ Sister-in-law	CCCD						12.870	0.00%	22/04/2021		
16	HPG	Lê Minh Thủy		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ/Person in charge of Internal Audit	CCCD						-	0.00%	22/4/2021		
16.01	HPG	Lê Quang Anh		Bố đẻ/Father	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		
16.02	HPG	Nguyễn Thị Oanh		Mẹ/ Mother	CCCD						-	0.00%	22/04/2021		

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No., date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (bắt phải chú ý) Reason (must be noted)	Giải thích về số Giấy NSH và các ghi chú khác
16.03	HPG	Lê Thị Phương Lan			Em gái/ Younger sister	CCCD					-	0.00%	22.04.2021			
16.04	HPG	Lê Mạnh Cường			brother	CCCD					-	0.00%	22.04.2021			
16.05	HPG	Trần Trọng Khang			Bố chồng/ Father-in-law	CCCD					-	0.00%	22.04.2021			
16.06	HPG	Dương Thị Châu Hương			law	CCCD					-	0.00%	22.04.2021			
16.07	HPG	Trần Khánh Linh			Chồng/ husband	CCCD					-	0.00%	22.04.2021			
16.08	HPG	Trần Vũ Anh			Con trai/ son	Căn cước					-	0.00%	22.04.2021			
17	HPG	CTCP Gang thép Hòa Phát /Hoa Phát Iron and Steel JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0109463408	18/12/2020	Sở KH &ĐT TP HCM /Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh province	Số 66 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội No. 66 Nguyễn Du, Nguyễn Du Ward, Hai Bà Trưng District, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	T1.2.2020			
18	HPG	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phát Hưng Yên Steel Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0900629369	24/11/2010	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên /Department of Planning and Investment of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyễn Văn Linh Commune, Yên Mỹ Distrct, Hưng Yên Province, Vietnam	-	0.00%	T1.2.2020			
19	HPG	Công ty TNHH MTV Hòa Phát - Bình Dinh/Hoa Phát - Binh Dinh One Member LLC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4101014951	21/12/2009	Sở KH &ĐT tỉnh Bình Dinh / Department of Planning and Investment of Bình Dinh province	Lô A4-01, KCN Nhon Hội (Khu A), Khu Kinh tế Nhon Hội, xã Nhon Hội, Thành phố Quy Nhon, tỉnh Bình Dinh/Lot A4-01, Nhon Hoi Industrial Park (Zone A), Nhon Hoi Economic Zone, Nhon Hoi Commune, Quy Nhon City, Binh Dinh Province	-	0.00%	2020			
20	HPG	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Nhon Trạch/Nhon Trach Service Trading Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	3603416878	26/10/2016	Sở KH &ĐT tỉnh Đồng Nai /Department of Planning and Investment of Dong Nai province	Tổ 6, ấp Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/Group 6, Vĩnh Tuy hamlet, Long Tan commune, Nhon Trach district, Dong Nai province, Vietnam	-	0.00%	2020			
21	HPG	CTCP Thép Hòa Phát Hải Dương/Hoa Phát Hai Dương Steel JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0800384651	17/08/2007	Sở KH &ĐT tỉnh Hải Dương /Department of Planning and Investment of Hai Duong province	Khu dân cư Hiệp Thương, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam/Hiệp Thương Residential Area, Hiệp Sơn Ward, Kinh Môn Town, Hai Duong Province, Vietnam	-	0.00%	2007			
22	HPG	CTCP Năng lượng Hòa Phát/Hoa Phát Energy JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0800385380	30/8/2007	Sở KH &ĐT tỉnh Hải Dương /Department of Planning and Investment of Hai Duong province	Khu dân cư Hiệp Thương, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam/Hiệp Thương residential area, Hiệp Sơn ward, Kinh Môn town, Hai Duong province, Vietnam	-	0.00%	2007			
23	HPG	CTCP Vận tải biển Hòa Phát/Hoa Phát Shipping JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0801300608	24/10/2019	Sở KH &ĐT tỉnh Hải Dương /Department of Planning and Investment of Hai Duong province	Khu dân cư Hiệp Thương, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam/Hiệp Thương Residential Area, Hiệp Sơn Ward, Kinh Môn Town, Hai Duong Province, Vietnam	-	0.00%	2019			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No., date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ceasing to be affiliated person	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến Giấy NSH và các ghi chú khác)
24	HPG	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phát Dung Quat Steel JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4300793861	03/02/2017	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quảng Ngãi province	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Bình Đông, Huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	-	0.00%	2017		
25	HPG	CTCP Tôn Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phát Dung Quat Steel Sheet JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4300808437	22/11/2017	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quảng Ngãi province	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	-	0.00%	2017		
26	HPG	CTCP Ông thép Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phát Steel Products JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4300808405	21/11/2017	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quảng Ngãi province	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	-	0.00%	2017		
27	HPG	CTCP Hợp kim sắt Hòa Phát Dung Quất/Hoa Phát Dung Quat Iron Alloy JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4300808370	20/11/2017	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quảng Ngãi province	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	-	0.00%	2017		
28	HPG	CTCP Công tổng hợp Hòa Phát/Hoa Phát General Port JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4300823146	17/8/2018	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quảng Ngãi province	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	-	0.00%	2018		
29	HPG	Công ty TNHH HARMONIA/Harmonia Limited Liability			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4300839192	3/7/2019	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quảng Ngãi province	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Dung Quat Economic Zone, Binh Dong Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Vietnam	-	0.00%	2019		
30	HPG	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Phú Yên/Hoa Phát Phu Yen Steel JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4401114587	26/12/2024	Sở KH &ĐT tỉnh Phú Yên /Department of Planning and Investment of Phú Yên province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tân, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	-	0.00%	T12/2024		
31	HPG	Công ty Cổ phần Cảng Bãi Gốc Phú Yên/Bai Goc Phu Yen Port JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4401114594	26/12/2024	Sở KH &ĐT tỉnh Phú Yên /Department of Planning and Investment of Phú Yên province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tân, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	-	0.00%	T12/2024		
32	HPG	CTCP Dầu tư khoáng sản An Thông/An Thong Mineral Investment JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	5100232444	05/02/2007	Sở KH &ĐT tỉnh Hà Giang /Department of Planning and Investment of Hà Giang province	Số 415 đường Trần Phú, Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang/No. 415, Tran Phu Street, Tran Phu Ward, Ha Giang City, Ha Giang Province, Vietnam	-	0.00%	2007		

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tại giáo dịch chứng khấu (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. ^a , date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có hệ quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có hệ quan/ Time of ceasing to be affiliated person	Lý do (bắt phải sinh thay đổi tên có số đến mức 12 và 13)	Chú thích về công việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác
33	HPG	CTCP Khoáng sản Hòa Phát Miraco/Hoa Phát Miraco Mineral JSC		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	3001410653	24/1/2011	Sở KH &ĐT tỉnh Hà Tĩnh/ Department of Planning and Investment of Hà Tĩnh province	Số 02, Đường Vũ Quang, Phường Trần Phu, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh/No 02, Vu Quang Street, Tran Phu Ward, Ha Tinh City, Ha Tinh Province, Vietnam	-	0.00%	2011			
34	HPG	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát/Hoa Phát Steel Products JSC		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	0109463415	18/12/2020	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam			T12/2020			
35	HPG	Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát/Hoa Phát Steel Pipe Co., Ltd		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	0100598873	20/08/1996	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam			2007			
36	HPG	CTCP Sản phẩm thép Hòa Phát Long An/Hoa Phat Long An Steel Products		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	1101994536	29/10/2021	Sở KH &ĐT Tỉnh Long An/ Department of Planning and Investment of Long An province	Khu G, đường số 1, KCN Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An, Việt Nam/ Area G, Road No. 1, Thuan Dao Industrial Park Expansion, Long Dinh Commune, Can Duc District, Long An Province, Vietnam	-	0.00%	T10/2021			
37	HPG	Công ty TNHH Thép cán nguyên Hòa Phát/Hoa Phát Cold Rolled Steel Co., Ltd		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	0900233014	17/11/2004	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Mới A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Moi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	2007			
38	HPG	Công ty TNHH MTV Ông thép Hòa Phát Bình Dương/Hoa Phát Bình Dương Steel Pipe One Member Co., Ltd		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	3700906187	9/5/2008	Sở KH &ĐT Tỉnh Bình Dương / Department of Planning and Investment of Binh Duong province	Lô M, Đường 26, KCN Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam/Lot M, Street 26, Song Than 2 Industrial Park, Tan Dong Hiep Ward, Di An City, Binh Duong Province, Vietnam	-	0.00%	2008			
39	HPG	Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát Đà Nẵng/Hoa Phat Da Nang Steel Pipe Co., Ltd		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	0401590324	10/3/2014	Sở KH &ĐT TP Đà Nẵng/ Department of Planning and Investment of Da Nang province	Đường số 7, KCN Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng/Road No. 7, Hoa Khanh Industrial Park, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang City	-	0.00%	2007			
40	HPG	Công ty TNHH MTV Ông thép Hòa Phát Long An/Hoa Phát Long An Steel Pipe One Member Co., Ltd		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	1101797369	27/7/2015	Sở KH &ĐT Tỉnh Long An/ Department of Planning and Investment of Long An province	192 Nguyễn Văn Trỗi, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam/192 Nguyen Van Troi, KP 6, Thi trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	-	0.00%	2015			
41	HPG	Công ty TNHH Tôn Hoa Phát/Hoa Phát Steel Sheet Co., Ltd		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	0900990134	26/04/2016	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Đường E1, Khu E, KCN Phố Mới A, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên/Road E1, zone E, Pho Noi A Industrial Park, Lac Dao Commune, Van Lam District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	2016			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. ^(*) date of issue, place of issue	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khả phát sinh vấn đề liên quan đến mục 12 và 13)	Giải thích (về công việc không có số Giấy NSH và các gợi chú khác)
42	HPG	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát/Hoa Phat Metal Producing Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0100365371	22/08/1992	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	1992			
43	HPG	Công ty TNHH Phụ kiện cơ khí Hòa Phát/Hoa Phát Mechanical Fitting Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	3502455510	24/05/2021	Sở KH &ĐT Tỉnh Bà Ria - Vũng Tàu/ Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vũng Tau province	Lô B6, Đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam/Lot B6, Road 12, Phu My II Industrial Park (expanded), Tan Phuoc Ward, Phu My Town,	-	0.00%	T05/2021			
44	HPG	CTCP Sản xuất Container Hòa Phát/Hoa Phát Container Production JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	3502451971	12/04/2021	Sở KH &ĐT Tỉnh Bà Ria - Vũng Tàu/ Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vũng Tau province	Lô B5, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Lot B5, Road 12, Phu My II Industrial Park (expanded), Tan Phuoc Ward, Phu My Town,	-	0.00%	T04/2021			
45	HPG	Công ty TNHH Chế tạo cơ khí Hòa Phát/Hoa Phát Mechanism Manufacturing Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	3700333271	5/4/2000	Sở KH &ĐT Tỉnh Bình Dương / Department of Planning and Investment of Binh Duong province	300A/2 khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, 300A/2 Quarter 1B, Phuong An Phu, Thuan An City, Binh Duong Province	-	0.00%	2007			
46	HPG	Công ty TNHH Thiếp dầy Hòa Phát /Hòa Phát Steel Wire Company Limited			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0900198095	20/5/2002	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên /Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	2007			
47	HPG	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát/Hoa Phát prestressed concrete steel one member limited liability company			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4300808363	20/11/2017	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	KCN phía Đông KKT Dung Quất, xã Bình Thị trấn, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Binh Thuan commune, Binh Son district, Quang Ngai province, Vietnam	-	0.00%	2017			
48	HPG	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát/Hoa Phat Agriculture Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0900986272	02/02/2016	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên /Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Park, Giát Phàn Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	T2/2016			
49	HPG	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phát Hung Yen Feed Limited company			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0900914366	3/3/2015	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên /Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Đường A2, Khu A, KCN Phố Nối A, Xã Lạc Hồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên/Road A2, Zone A, Pho Noi A Industrial Park, Lac Hong Commune, Van Lam District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	2015			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/member	Tại khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội hộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. ^(*) date of issue, place of issue	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do phải phát sinh thay đổi liên quan đến quyền NSH và các giấy chủ khác	Chi phí phát sinh việc thay đổi liên quan đến quyền NSH và các giấy chủ khác
50	HPG	Công ty TNHH Thực phẩm nuôi Hòa Phát Phú Thọ/Hòa Phát Phú Thọ Feed Limited company		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	2601057082	9/3/2021	Sở KH &ĐT Tỉnh Phú Thọ/ Department of Planning and Investment of Phú Thọ province	Lô C/N05 Khu công nghiệp Cẩm Khê, Thị trấn Cẩm Khê, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ/Lot C/N05 Cẩm Khê Industrial Park, Cẩm Khê Town, Cẩm Khê District, Phú Thọ Province	-	0.00%	T03.2021			
51	HPG	Công ty TNHH Thực phẩm nuôi Hòa Phát Đông Nai/Hòa Phát Đông Nai Feed Limited company		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	3603302207	14/8/2015	Sở KH &ĐT tỉnh Đồng Nai/ Department of Planning and Investment of Đồng Nai province	Lô F, KCN Long Khánh, Xã Bình Lộc, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai/ Lot F, Long Khanh Industrial Park, Binh Loc Commune, Long Khanh Town, Dong Nai Province	-	0.00%	2015			
52	HPG	CTCP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát/Hoa Phát Livestock Development JSC		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	0900272334	19/6/2007	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Park, Gia Pham Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	2007			
53	HPG	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy /Lac Thủy Livestock Company Limited		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	5400461117	24/3/2015	Sở KH &ĐT Tỉnh Hòa Bình / Department of Planning and Investment of Hòa Bình province	Thôn Suối Tép, Xã Đông Tân, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình/Suoi Tep Village, Dong Tan Commune, Lac Thuy District, Hoa Binh Province	-	0.00%	2015			
54	HPG	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động/Son Dong Livestock Company Limited		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	2400764194	5/5/2015	Sở KH &ĐT Tỉnh Bắc Giang / Department of Planning and Investment of Bắc Giang province	Thôn Hà, Xã Long Sơn, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang/Ha Village, Long Son Commune, Son Dong District, Bac Giang Province	-	0.00%	2015			
55	HPG	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên/Hoa Yen Livestock One Member Company Limited		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	5200823426	1/9/2015	Sở KH &ĐT Tỉnh Yên Bái/ Department of Planning and Investment of Yên Bái province	Thôn Khe Lưa, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Việt Nam/Khe Lưa village, Luong Thinh commune, Tran yen district, Yen Bai province, Vietnam	-	0.00%	2015			
56	HPG	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thụy /Thái Thụy Livestock Company Limited		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	1001105092	20/9/2016	Sở KH &ĐT Tỉnh Thái Bình/ Department of Planning and Investment of Thái Bình province	Thôn Lễ Cù, xã Thụy Duyện, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Việt Nam/Le Cu village, Thuy Duyen commune, Thai Thuy district, Thai Binh province, Vietnam	-	0.00%	2016			
57	HPG	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước/Hoa Phuoc Livestock Company Limited		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	3801106275	14/8/2015	Sở KH &ĐT Tỉnh Bình Phước / Department of Planning and Investment of Bình Phước province	Tổ 2, Ấp Đồng Đậu, Xã Minh Đức, Huyện Hòa Quan, Tỉnh Bình Phước/Group 2, Dong Dau Hamlet, Minh Duc Commune, Hon Quan District, Binh Phuoc Province	-	0.00%	2015			
58	HPG	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát/Hoa Phát Trading Co., Ltd		Tổ chức có liên quan/Related organization		DKDN/ Business registration	0101541037	9/9/2004	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội/39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	2007			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. ^a , date of issue, place of issue (^a)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (Ái phái sinh thụ liên quan đầu tiên đến mức 12 và 13)	Chi cải cố việc đầu tiên có số Giấy NSH và các phần khác
59	HPG	Công ty TNHH Chân nuôi Đồng Phát Đông Phát Livestock Company Limited			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	3603339687	30/12/2015	Sở KH &ĐT tỉnh Đồng Nai /Department of Planning and Investment of Dong Nai province	Ấp Cò Dài 2, Xã Xuân Đông, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai Co Dan 2 Hamlet, Xuan Dong Commune, Cam My District, Dong Nai Province	-	0.00%	2015			
60	HPG	Công ty TNHH Chân nuôi Hòa Phát Quang Bình/Hoa Phát Quang Bình Livestock Company Limited			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	3101013184	20/1/2016	Sở KH &ĐT Tỉnh Quảng Bình/ Department of Planning and Investment of Quang Binh province	Trúc khu Hòa Nghi, Thị trấn NT Việt Trung, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình/Hoa Nghi Sub-area, Viet Trung NT Town, Bo Trạch District, Quang Binh Province	-	0.00%	2016			
61	HPG	Công ty TNHH Chân nuôi Việt Hưng Việt Hưng Livestock Company Limited			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	1001073323	26/10/2015	Sở KH &ĐT Tỉnh Thái Bình/ Department of Planning and Investment of Thai Binh province	Lô đất diện tích 141.200 m2, thôn Tinh Thụy, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, thị Thái Bình Lot of land area 141.200 m2, Tinh Thuy village, Hong Minh commune, Hung Ha district, Thai Binh province	-	0.00%	2015			
62	HPG	Công ty Cổ phần sản Hòa Phát Vạn Sơn JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	3502510634	10/11/2023	Sở KH &ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau province	Lô số 35, đường D 12 KCN Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ Lot No. 35, Road D 12 Chau Duc Industrial Park, Nghia Thanh Commune, Chau Duc District, Ba Ria - Vung Tau Province	-	0.00%	T11/2023			
63	HPG	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ/Hoa Phát Phú Thọ one member Poultry Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	2600962108	22/6/2016	Sở KH &ĐT Tỉnh Phú Thọ/ Department of Planning and Investment of Phu Tho province	Khu Ván Thặng, xã Đồng Lương, huyện Cầm Khê, tỉnh Phú Thọ Ván Thang area, Dong Luong commune, Cam Khe district, Phu Tho province	-	0.00%	2016			
64	HPG	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai/Hoa Phát Dong Nai one member Poultry Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	3603419999	8/11/2016	Sở KH &ĐT tỉnh Đồng Nai /Department of Planning and Investment of Dong Nai province	Tổ 18, Ấp 2, Xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai Group 18, Hamlet 2, Xuan Hoa Commune, Xuan Loc District, Dong Nai Province	-	0.00%	2016			
65	HPG	CTCP Phát triển Bất động sản Hòa Phát/Hoa Phát Real Estate Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0109449636	10/12/2020	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 66 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 66 Nguyen Du, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	T12.2020			
66	HPG	CTCP Xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát/Hoa Phát Urban Development and Construction JSC,			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0101178864	28/9/2001	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội/No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	2001			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. *, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Dịa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khí phải sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Giải thích về việc không đăng cố số Giấy NSH và các ghi chú khác
67	HPG	Công ty TNHH Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên/Hoa Phát Hưng Yên Industrial Park Infrastructure Development Company Limited			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0900227074	20/5/2003	Sở KH & ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hưng Yên province	Khu Công nghiệp Phố Mới A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	2007			
68	HPG	Công ty TNHH Quan lý khai thác KCN Hòa Mạc/Hoa Mac Industrial Park Exploitation Management Company Limited			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0700260130	19/5/2008	Sở KH & ĐT tỉnh Hà Nam/Department of Planning and Investment of Ha Nam province	KCN Hòa Mạc, Thôn trấn Hòa Mạc, Thôn xã Dục Tiến, Tỉnh Hà Nam/Hoa Mac Industrial Park, Hoa Mac Town, Dục Tiến Town, Ha Nam Province	-	0.00%	2008			
69	HPG	Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát - Hưng Yên/Hoa Phát Construction and Urban Development Company Limited - Hung Yen			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0901018122	24/8/2017	Sở KH & ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Tổ dân phố Yên Tập, Phường Nhân Hòa, Thôn xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên/Yen Tap Residential Group, Nhan Hoa Ward, My Hao Town, Hung Yen Province	-	0.00%	2017			
70	HPG	Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam/Golden Gain Viet Nam JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0102968079	18/12/2009	Sở KH & ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Khu NO3, Khu DT Đông Nam Trần Duy Hưng, đường Hoàng Minh Giám, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội/ Area NO3, Southeast Tran Duy Hung Urban Area, Hoang Minh Gim Street, Trung Hoa Ward, Cau Gay District, Hanoi	-	0.00%	2017			
71	HPG	CTCP Vận tải và dịch vụ thương mại Hà Nội/Vân tải và dịch vụ thương mại Hà Nội JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0101294074	12/9/2002	Sở KH & ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Tầng 1, tòa nhà 70 đường Nguyễn Đức Cánh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội/1st Floor, Building 70 Nguyen Duc Canh Street, Tuong Mai Ward, Hoang Mai District, Hanoi City	-	0.00%	2009			
72	HPG	CTCP Đầu tư và dịch vụ Hà Nội/Investment and services Hanoi JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0100837810	27/1/1999	Sở KH & ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 49/3, đường Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội/No. 49/3, Trương Dinh Street, Tan Mai Ward, Hoang Mai District, Hanoi City	-	0.00%	2009			
73	HPG	CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát Hà Nội/Hoa Phát Hà Nội Real Estate Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0109616936	4/5/2021	Sở KH & ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 66 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/No. 66 Nguyen Du, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	T05.2021			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/individual	Tại khóa giáo dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No., date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có hên Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có hên quan/ Time of ceasing to be affiliated person	Lý do (khả phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Giải thai (về công việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác
74	HPG	CTCP Xây dựng Long Việt/Long Viet Construction JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0104265427	24/11/2009	Sở KH &ĐT TP Hà Nội Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Tầng 5A Tòa nhà 257 đường Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ Floor 5A, Building 257 Giải Phóng Street, Phường Mai Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam	-	0,000%	2018			
75	HPG	Công ty TNHH Kinh doanh dịch vụ bảo vệ Hà Nội/Ha Noi Security Services Business Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0105538042	29/9/2011	Sở KH &ĐT TP Hà Nội Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 493, đường Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội/No. 493, Trương Định Street, Tan Mai Ward, Hoang Mai District, Hanoi City Vietnam	-	0,000%	2011			
76	HPG	CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát Sài Gon/Hoa Phat Sai Gon Real Estate Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	316649168	21/12/2020	Sở KH &ĐT TP HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh province	643 Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố HCM/643 Dien Bien Phu, Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam	-	0,000%	2020			
77	HPG	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Thành phố mới/New City Development Investment Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0305741411	15/05/2018	Sở KH &ĐT TP HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh province	22 Võ Văn Kiệt, P Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM/22 Vo Van Kiet, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	-	0,000%	T4/2022			
78	HPG	Công ty Cổ phần phát triển đô thị Hòa Phát Yên Mỹ/Hoa Phat Yen My urban development JSC,			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	901120768	09/05/2022	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên, Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ Yen My II Industrial Park, Yen My Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0,000%	2022			
79	HPG	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng khu công nghiệp Đồng Phức/Dong Phuc Industrial Park Infrastructure Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	2400937866	28/04/2022	Sở KH &ĐT tỉnh Bắc Giang / Department of Planning and Investment of Bac Giang province	Thôn Đồng Nhàn, xã Đồng Phức, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam/Dong Nhan village, Dong Phuc commune, Yen Dong district, Bac Giang province, Vietnam	-	0,000%	2022			
80	HPG	Công ty Cổ phần phát triển đô thị mới Phú Thọ/Phu Tho new urban development JSC,			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	2601093355	07/06/2023	Sở KH &ĐT Tỉnh Phú Thọ/ Department of Planning and Investment of Phu Tho province	Số 2181 đường Hùng Vương, P Gia Cẩm, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ/No. 2181 Hung Vuong Street, Gia Cam Ward, Viet Tri City, Phu Tho Province	-	0,000%	T6/2023			
81	HPG	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt/Ly Thuong Kiet Industrial Park Infrastructure Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0901165582	24/12/2024	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/ Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Thôn Đồng Mỹ, xã Lý Thường Kiệt, Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Dong My Village, Ly Thuong Kiet Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0,000%	T12/2024			

STT/ No.	Mã chứng khẩu/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/individual	Tại khóa giáo dịch chứng khẩu/ (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No., date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khả phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Giải thân về việc không Gửi và các ghi chú khác
82	HPG	Công ty Cổ phần Phát triển Hà tăng Khu công nghiệp Hoàng Diệu/Hoàng Diệu Industrial Park Infrastructure Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0801435919	26/12/2024	Sở KH &ĐT tỉnh Hà Dương/Department of Planning and Investment of Hai Duong province	Khu dân cư số 6, Thụ Trần Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hà Dương, Việt Nam/Residential Area No 6, Gia Loc Town, Gia Loc District, Hai Duong Province, Vietnam	-	0.00%	T12/2024			
83	HPG	Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ và Thương mại Hà Nội/Ha Noi Transport and Commercial JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0110885210	08/11/2024	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Tầng 1, tòa nhà 70 đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/1st Floor, Building 70 Nguyen Duc Canh Street, Tuong Mai Ward, Hoang Mai District, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	T11/2024			
84	HPG	Công ty CP Phát triển Hà tăng KCN Hòa Tân/Hoa Tân Industrial Park Infrastructure Development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4401112244	09/07/2024	Sở KH &ĐT tỉnh Phú Yên/Department of Planning and Investment of Phu Yen province	Thôn Phước Tân, xã Hòa Tân, Thụ xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam/Phuoc Tan village, Hoa Tam commune, Dong Hoa town, Phu Yen province, Vietnam	-	0.00%	09/07/2024			
85	HPG	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát/Hoa Phát Home Appliances JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0109754171	27/09/2021	Sở KH &ĐT TP Hà Nội/Department of Planning and Investment of Ha Noi province	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội No. 39 Nguyen Dinh Chieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	-	0.00%	T09/2021			
86	HPG	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát/Hoa Phát Refrigeration Engineering Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0900187865	04/07/2001	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên/Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Khu Công nghiệp Phố Mới A, xã Nguyễn Văn Linh, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên/Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam	-	0.00%	2007			
87	HPG	Công ty Cổ phần Điện lạnh Hòa Phát Phú Mỹ/Hoa Phát Phú Mỹ Refrigeration Engineering Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	3502458783	27/07/2021	Sở KH &ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau province	Lô B3, đường D9, KCN Phú Mỹ II mở rộng, Phường Tân Phước, Thụ xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam/Lot B3, Road D9, Phu My II Industrial Park Expansion, Tan Phuoc Ward, Phu My Town, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam	-	0.00%	T7/2021			
88	HPG	CTCP Điện máy gia dụng Hòa Phát Hà Nam/Hoa Phát Hà Nam Home Appliances JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0700855956	07/10/2021	Sở KH &ĐT Tỉnh Hà Nam/Department of Planning and Investment of Ha Nam province	Khu công nghiệp Hòa Mạc, Phường Hòa Mạc, Thụ xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam/Hoa Mac Industrial Park, Hoa Mac Ward, Duy Tien Town, Ha Nam Province, Vietnam	-	0.00%	T10/2021			
89	HPG	Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ thép Hòa Phát Long An/Hoa Phát Long An Steel Trading Service JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	1102081313	13/01/2025	Sở KH &ĐT Tây Ninh/Department of Planning and Investment of Tay Ninh province	Lô D1 & D4, đường N11, KCN Cầu cảng Phước Đông, Ấp 5, đường tỉnh 826B, xã Tân Lân, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	-	0.00%	13/01/2025			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ stock symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình giấy, NSH /Paper Type	Số Giấy NSH/No. *, date of issue, place of issue (*)	Ngày cấp /date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)	Chi trả (nếu không sự không Giấy NSH và các phiếm khác
90	HPG	Công ty Cổ phần Ray và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất/Hòa Phát Dung Quất rail and special steel JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4300905430	05/03/2025	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	KCN phía Đông KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Binh Thuan commune, Binh Son district, Quang Ngai province, Vietnam	-	0,00%	05/03/2025			
91	HPG	Công ty TNHH Chế tạo thiết bị Hòa Phát Dung Quất/Hòa Phát Dung Quat equipment manufacturing Co., Ltd			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	4300906000	24/03/2025	Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Ngãi /Department of Planning and Investment of Quang Ngai province	KCN phía Đông KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi/Eastern Industrial Park of Dung Quat Economic Zone, Binh Thuan commune, Binh Son district, Quang Ngai province, Vietnam	-	0,00%	24/03/2025			
92	HPG	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Đô thị xanh/Green urban residence development JSC			Tổ chức có liên quan/Related organization	DKDN/ Business registration	0901182806	18/03/2025	Sở KH &ĐT tỉnh Hưng Yên /Department of Planning and Investment of Hung Yen province	Tổ dân phố Yên Tập, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	-	0,00%	18/03/2025			

Phụ lục 04 mục VIII.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Từ/from 01/01/2025 đến/to 30/06/2025

STT/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares Số cổ phiếu /Number of shares		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at Số cổ phiếu/ Number of shares		Lý do Reasons for increasing, decreasing ((buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Tỷ lệ/ Percentage	Tỷ lệ/ Percentage	Tỷ lệ/ Percentage		
1	Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên HDQT/Member of BOM	113,071,429	1.77%	125,485,714	1.63%	Bán cp, nhận cổ tức/Sell & receive dividends
2	Nguyễn Quang Minh	Con trai Thành viên HDQT/ Member of BOM's son	0	0.00%	6,600,000	0.09%	Mua cổ phiếu + nhận cổ tức / Buy & receive dividends
3	Doãn Thị Bích Ngọc	Chị Phó chủ tịch HDQT/ Vice Chairman of BOM's sister	835,596	0.01%	522,715	0.01%	Bán cp, nhận cổ tức/Sell & receive dividends